

Số: ~~4286~~/ QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày ~~04~~ tháng 7 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành “Đề án đẩy mạnh thu hút đầu tư vào thành phố Đà Nẵng  
giai đoạn 2016 - 2020”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về định hướng nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới;

Căn cứ Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thành ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI của Đảng bộ thành phố;

Theo Kết luận số 30-KL/TU ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (Hội nghị lần thứ tư, Khoá XXI) về đẩy mạnh thu hút đầu tư vào thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư tại Công văn số 240/XTĐT-XTDA ngày 07 tháng 6 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 – 2020.

**Điều 2.** Giao Trung tâm Xúc tiến đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ đề ra. Trong quá trình triển khai thực hiện và thực tiễn phát sinh, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, Trung tâm Xúc tiến đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TVTU, TT HĐND TP (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND TP;
- VP UBND TP: CPVP, P.TH, P QLĐTh, P.QLĐTư, P.KT1, P.KT2;
- Lưu: VT, TH.

60

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
  
**Huỳnh Đức Thọ**

**ĐỀ ÁN  
ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4286 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Đầu tư là động lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế, do vậy việc khuyến khích và bảo đảm đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt đầu tư trực tiếp nước ngoài là vấn đề hết sức quan trọng.

Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương thế hệ mới một cách tích cực và chủ động sẽ mở ra cơ hội rất lớn đón đầu dòng vốn đầu tư, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài khi mà các đối tác đầu tư muốn tranh thủ tận dụng tối đa những lợi ích mang lại từ việc xóa bỏ các dòng thuế và những rào cản gia nhập thị trường cũng như lợi thế sẵn có của Việt Nam về nhân công, nguồn nguyên liệu và vị trí địa lý.

Lũy kế đến ngày 31/12/2015, thành phố đã thu hút 391 dự án có vốn đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký đạt khoảng 3,49 tỉ USD và 456 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đạt gần 74.000 tỷ đồng. Việc thu hút vốn đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài đã góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế của thành phố, góp phần thay đổi diện mạo chung của thành phố. Tuy nhiên, với vị thế là một trong năm thành phố trực thuộc Trung ương, cửa ngõ của tuyến hành lang kinh tế Đông Tây và là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung Việt Nam và Tây Nguyên, kết quả thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài của thành phố còn khá thấp<sup>1</sup>.

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) và Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa VIII, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 15 về nhiệm vụ năm 2016 đã nhấn mạnh cần phải đặc biệt tập trung triển khai các giải pháp hiệu quả để đẩy mạnh thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào thành phố, đặc biệt là thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; tập trung quản lý và hỗ trợ sau đầu tư đối với các doanh nghiệp đã được cấp phép và triển khai thực hiện... Do

<sup>1</sup> Thu hút vốn đầu tư nước ngoài cấp mới và tăng thêm của Đà Nẵng năm 2015 xếp thứ 32/51 tỉnh thành trên cả nước, sau các thành phố miền Trung khác như Bình Định, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế; lũy kế đến năm 2015, Đà Nẵng xếp thứ 17/63 tỉnh thành, sau các tỉnh thành khác thuộc khu vực miền Trung như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên.

vậy, việc xây dựng Đề án đẩy mạnh thu hút đầu tư vào thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 – 2020 là hết sức cấp thiết.

Đề án được xây dựng là cơ sở để đánh giá lại những tồn tại trong công tác thu hút đầu tư, đồng thời đề ra các giải pháp mang tính đột phá nhằm tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố trong giai đoạn 2016 - 2020.

## II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 16 tháng 10 năm 2003 của Bộ Chính trị (khóa IX) về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước;
- Kết luận số 75-KL/TW ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước;
- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về định hướng nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới;
- Nghị quyết số 19-2016/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa VIII, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 15 về nhiệm vụ năm 2016;
- Quyết định số 1866/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2020;
- Quyết định số 2357/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 16/5/2016 của Thành ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI của Đảng bộ thành phố;
- Kết luận số 30-KL/TU ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (Hội nghị lần thứ tư, Khóa XXI) về đẩy mạnh thu hút đầu tư vào thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 – 2020;

- Căn cứ tình hình thực tế về thu hút đầu tư vào thành phố Đà Nẵng thời gian qua.

### **III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Tập trung cải tiến và đổi mới công tác xúc tiến đầu tư nhằm tăng cường thu hút đầu tư và nâng cao kết quả thu hút đầu tư vào thành phố giai đoạn 2016 – 2020 trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua.

#### **2. Yêu cầu**

a) Đánh giá trung thực và chính xác về thực trạng hoạt động thu hút đầu tư thời gian qua;

b) Đảm bảo thu hút đầu tư theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với tiềm năng và lợi thế so sánh của thành phố Đà Nẵng;

c) Đề xuất những giải pháp đột phá và có tính khả thi cao cho công tác xúc tiến đầu tư trong thời gian đến.

### **Phần I**

## **THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THU HÚT ĐẦU TƯ THỜI GIAN QUA**

### **I. KẾT QUẢ THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO THÀNH PHỐ THỜI GIAN QUA**

Trong những năm qua, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố Đà Nẵng và đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

#### **1. Đối với thu hút đầu tư trong nước**

Lũy kế đến cuối năm 2015, thành phố đã thu hút được 456 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đạt gần 74.000 tỷ đồng, trong đó có 137 dự án đầu tư ngoài các Khu công nghiệp (KCN) với tổng vốn đầu tư đạt 58.892 tỷ đồng và 319 dự án đầu tư trong các KCN với tổng vốn đầu tư đạt 14.894,67 tỷ đồng. Phần lớn vốn đầu tư trong nước tập trung vào các lĩnh vực bất động sản – du lịch, bệnh viện, giáo dục, xây dựng và công nghiệp chế biến. Thành phố đã thu hút được một số nhà đầu tư lớn trong nước đến đầu tư như Sun Group, VinGroup, Sovico<sup>2</sup>... (Chi tiết kết quả thu hút đầu tư trong nước tại Phụ lục 2).

#### **2. Đối với thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (ĐTNN)**

Lũy kế đến ngày 31/12/2015, có 38 quốc gia/vùng lãnh thổ đã đầu tư vào Đà Nẵng với 391 dự án ĐTNN còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký đạt khoảng 3,49 tỉ USD. Trong đó, có 288 dự án đầu tư ngoài các KCN với số vốn đầu tư đạt 2,4 tỷ USD, chiếm 68,77% tổng vốn đầu tư đăng ký; 100 dự án đầu tư vào các KCN vốn đầu tư đạt hơn 994 triệu USD, chiếm 28,5%; 01 dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin

<sup>2</sup> Một số dự án trong nước tiêu biểu: Dự án InterContinental Danang Sun Peninsula Resort, Sun Villas, Bà Nà Hills của Sun Group; Dự án Trung tâm thương mại Riverview Complex của VinGroup; Dự án Furama Resort của Tập đoàn Sovico...

(Khu CNTT), vốn đầu tư 32 triệu USD và 02 dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao (Khu CNC) với số vốn đạt 70 triệu USD. Vốn ĐTNN tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh bất động sản, công nghiệp chế biến - chế tạo, giáo dục và đào tạo. Các quốc gia, vùng lãnh thổ có vốn đầu tư lớn nhất tại Đà Nẵng gồm Hàn Quốc, Singapore, BVI, Nhật Bản và Hoa Kỳ<sup>3</sup>. (Chi tiết kết quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Phụ lục 3).

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Những mặt đạt được

Các dự án đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế của thành phố, cụ thể như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn ĐTNN đóng góp bình quân 11,83% giá trị gia tăng toàn nền kinh tế của thành phố giai đoạn 2011 – 2015. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực ĐTNN chiếm từ 20 – 25% tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

- *Gia tăng nguồn vốn đầu tư phát triển*: tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011-2015 là 159.172 tỷ đồng, tăng bình quân 9,4%/năm; riêng khu vực ĐTNN góp khoảng 32.340 tỷ đồng. Tính riêng năm 2015 tổng vốn đầu tư phát triển toàn thành phố đạt 35.000 tỷ đồng, trong đó vốn ĐTNN chiếm 5,61%.

- *Đóng góp vào xuất khẩu*: Tổng kim ngạch xuất khẩu 05 năm là 5.129 triệu USD; tăng bình quân 15,4%/năm. Năm 2015, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 1.295 triệu USD. Trong đó, tỷ trọng của khu vực ĐTNN trong tổng giá trị xuất khẩu chung của thành phố ngày càng tăng, chiếm hơn 50% giá trị xuất khẩu của toàn thành phố.

- *Đóng góp vào ngân sách Nhà nước*: Giai đoạn 2011-2015, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 58.732 tỷ đồng, trong đó khu vực ĐTNN đóng góp trên 8.169 tỷ đồng.

- *Tạo việc làm cho người lao động*: Giai đoạn 2011-2015, các thành phần kinh tế trên địa bàn ước tạo việc làm cho hơn 15,5 vạn lao động<sup>4</sup>. Tổng số lao động được giải quyết việc làm năm 2015 là 3,15 vạn lao động. Lũy kế đến năm 2015 tổng số lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 48.119 người.

- *Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực*: thương mại, du lịch, dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp; góp phần hình thành các ngành kinh tế chủ lực như du lịch, công nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghệ cao như điện tử, mô tơ điện, phụ tùng ô tô....

- *Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố*: thu hút đầu tư trong nước từ những tập đoàn kinh tế lớn cũng như từ các doanh nghiệp

<sup>3</sup> Một số dự án nước ngoài tiêu biểu: Dự án Trường cao đẳng quốc tế Pegasus của Tập đoàn Kinderworld, Dự án Khu nghỉ dưỡng Ocean Villas và Sân golf The Dunes của Tập đoàn VinaCapital, Dự án Trung tâm thương mại Indochina Riverside Tower của Tập đoàn Indochina...

<sup>4</sup> Nguồn số liệu: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Theo phương pháp thống kê, số liệu giai đoạn 2011-2015 được tính lũy kế với số lao động được tạo việc làm trung bình hằng năm từ 3,1 vạn, số lao động này bao gồm lao động ngoại tỉnh và nội tỉnh.

ĐTNN khi đầu tư vào Việt Nam đã mang đến những công nghệ quản lý tiên tiến, phong cách làm việc chuyên nghiệp, thúc đẩy các doanh nghiệp của thành phố đổi mới phương thức quản trị, mô hình kinh doanh để nâng cao khả năng cạnh tranh.

- *Đẩy mạnh việc hội nhập quốc tế, thiết lập quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực giữa thành phố Đà Nẵng và các thành phố khác:* Thông qua các doanh nghiệp ĐTNN, thành phố Đà Nẵng đã tạo lập được quan hệ hợp tác kinh tế với nhiều địa phương của các quốc gia trên thế giới, thúc đẩy quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực khác như văn hóa, giáo dục, y tế...

## **2. Những mặt hạn chế, tồn tại và nguyên nhân**

### **a) Hạn chế, tồn tại**

- Mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng song thực tế cho thấy vốn ĐTNN vào Đà Nẵng giai đoạn 2011 – 2015 đạt thấp so với các tỉnh, thành phố trong cả nước, chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố và sụt giảm một nửa so với giai đoạn trước.

- Dòng vốn đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố tập trung chủ yếu vào lĩnh vực bất động sản kết hợp du lịch. Tuy nhiên, nhiều dự án chậm hoặc chưa triển khai theo cam kết, dẫn đến lãng phí đất đai và nguồn vốn vay trong nước; các dự án dịch vụ trung gian, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dự án trong lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường... còn hạn chế cả về vốn đăng ký, vốn thực hiện, số lượng dự án cũng như số lượng lao động.

- Các dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp chủ yếu là các dự án gia công, lắp ráp, vì vậy tác động trong chuyển giao công nghệ nguồn chưa cao, tác động lan tỏa và khả năng kết nối giữa doanh nghiệp có vốn ĐTNN và doanh nghiệp trong nước còn thấp và chưa chặt chẽ.

- Thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ kém hiệu quả và chưa định hình được ngành công nghiệp chủ đạo; mục tiêu thu hút dự án đầu tư vào ngành công nghệ cao, công nghệ nguồn chưa đạt được như kỳ vọng.

- Đối tác đầu tư vào thành phố trong lĩnh vực sản xuất chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chưa có nhiều tập đoàn, doanh nghiệp quy mô lớn đầu tư vào thành phố.

### **b) Nguyên nhân**

#### **\* Về khách quan:**

- Do đặc điểm địa lý trải dài của khu vực miền Trung nên quy mô của thị trường nhỏ; sức mua của thị trường không cao do thu nhập của người dân còn thấp.

- Tiềm lực tài chính, công nghệ của các doanh nghiệp địa phương còn hạn chế; năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp còn thấp; công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển, chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp có vốn ĐTNN.

- Sự bất ổn của các thị trường bất động sản, chứng khoán... làm hạn chế khả năng thu hút các nguồn lực từ xã hội cho các doanh nghiệp.

## **\* Về chủ quan:**

### ***Thứ nhất, cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư chưa thật sự cạnh tranh:***

- Doanh nghiệp đầu tư vào các KCN tại Đà Nẵng hầu như không được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tiền thuê đất (*Chi tiết phân tích chính sách ưu đãi trong các KCN tại Phụ lục 4*).

- Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực CNTT chưa phát huy tác dụng do hạn chế về mặt bằng kinh doanh, sản xuất, gia công phần mềm.

### ***Thứ hai, quỹ đất để thu hút đầu tư hạn chế:***

- *Đối với quỹ đất trong các Khu và Cụm công nghiệp*

+ Các KCN hiện hữu: thành phố có 6 KCN đang hoạt động nhưng không còn nhiều diện tích đất trống để thu hút các dự án lớn, chưa kể các dự án sử dụng đất dưới 5.000 m<sup>2</sup> khó có cơ hội được thuê đất. Nhà xưởng cho thuê trong các KCN còn thiếu, chất lượng nhà xưởng chưa đáp ứng được yêu cầu của các nhà đầu tư<sup>5</sup>.

+ Cụm công nghiệp (CN): trên địa bàn có 01 cụm CN đã đi vào hoạt động và đã được lấp đầy. Thực tế hiện nay nhiều doanh nghiệp có quy mô sản xuất nhỏ đang hoạt động trong các khu dân cư có nhu cầu thuê lại đất trong các cụm CN với diện tích thuê dưới 1.000 m<sup>2</sup> nhưng không có đất để bố trí. Trên cơ sở tổng hợp quy hoạch phát triển công nghiệp các quận, huyện, toàn thành phố sẽ có 8 Cụm CN và tiểu thủ CN phân bố tại các quận Cẩm Lệ, Liên Chiểu và huyện Hòa Vang, tuy nhiên do còn nhiều vướng mắc nên chưa triển khai quy hoạch chi tiết cho từng cụm CN.

+ Mặt bằng cho thuê dành cho doanh nghiệp CNTT tại thành phố đang thiếu hụt lớn. Khu Công viên phần mềm Đà Nẵng đã được lấp đầy, Khu Công viên phần mềm số 2 chưa được triển khai đầu tư, Khu Công nghệ thông tin tập trung đang trong quá trình tháo gỡ vướng mắc cho chủ đầu tư nên việc triển khai xây dựng chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

- *Đối với quỹ đất ngoài các Khu và Cụm Công nghiệp:* Thành phố chưa có quy hoạch chi tiết quỹ đất phục vụ kêu gọi đầu tư các dự án trong lĩnh vực thương mại, nhà ở, giáo dục – đào tạo, y tế, logistics, tài chính – ngân hàng v.v. Thực tế cho thấy việc quy hoạch đất đai hoặc tìm kiếm địa điểm phần lớn dựa vào đề xuất dự án của nhà đầu tư. Quỹ đất sạch của thành phố có sẵn để kêu gọi đầu tư không nhiều dẫn đến công tác xúc tiến đầu tư thường bị động trong khâu giới thiệu địa điểm đầu tư.

### ***Thứ ba, hạn chế về cơ chế xúc tiến đầu tư:***

- *Sự phối kết hợp giữa các ngành trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp trước, trong và sau khi cấp phép đầu tư<sup>6</sup> chưa chặt chẽ*

<sup>5</sup> Trong tổng số 51 dự án cho thuê nhà xưởng trong các KCN hiện nay chỉ có 39 dự án được phép cho thuê. Nhà xưởng cho thuê đa phần không đáp ứng về môi trường cảnh quan.

<sup>6</sup> Theo quy định Luật Đầu tư năm 2014, tùy từng trường hợp cụ thể dự án phải xin Quyết định chủ trương đầu tư của UBND thành phố trước khi cấp Giấy CNĐKĐT hoặc đề nghị cấp GCNĐKĐT mà không cần thực hiện bước xin QĐ chủ trương đầu tư của UBND thành phố. Riêng đối với dự án trong nước, Luật Đầu tư 2014 không quy định bắt buộc nhà đầu tư phải xin cấp GCNĐKĐT. Do vậy, tại văn bản này, để đảm bảo tính ngắn gọn của Đề án, Ban soạn thảo sử dụng cụm từ “cấp phép đầu tư” với ý nghĩa bao quát các quy trình nêu trên.

+ Trước khi cấp phép đầu tư: thực tế hiện nay, cơ quan XTĐT phải phụ thuộc nhiều vào sự phối hợp của các ngành trong việc giới thiệu địa điểm phù hợp với mục tiêu của dự án và quy hoạch phát triển của thành phố, công tác giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất... Thời gian từ khi xác định địa điểm đến khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất thường kéo dài. Các hoạt động xúc tiến đầu tư chưa tập trung một đầu mối, còn dàn trải và chông chéo, phân tán nguồn lực, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nên xúc tiến thiếu hiệu quả, thông tin cung cấp cho nhà đầu tư chưa nhất quán.

+ Trong cấp phép đầu tư: để thực hiện đầu tư tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện 2 bước thủ tục: đăng ký đầu tư (tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các KCN và CX hoặc Ban Quản lý KCNC Đà Nẵng tùy vào địa điểm thực hiện đầu tư) và đăng ký doanh nghiệp (tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư). Do vậy, việc xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan đăng ký doanh nghiệp là cần thiết. Tuy nhiên, cho đến nay cơ chế này chưa được ban hành.

+ Sau khi cấp phép đầu tư: Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư ngoài các KCN, Khu CNC phải đến nhiều cơ quan khác nhau để thực hiện các thủ tục cấp phép khác theo quy định; các kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp chậm được giải quyết, các hướng dẫn của cơ quan chức năng đôi khi không cụ thể, nhất quán, gây nhiều khó khăn, lúng túng cho doanh nghiệp.

#### *- Kinh phí xúc tiến đầu tư hạn chế*

Kinh phí xúc tiến đầu tư của thành phố còn hạn chế so với các tỉnh, thành trong cả nước, do đó một số hoạt động cần thiết nhưng không thực hiện được do kinh phí quá cao như quảng bá trên các kênh truyền thông quốc tế, thuê đơn vị tư vấn hay kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện xúc tiến thành công dự án đầu tư vào thành phố.

#### *Thứ tư, cơ sở hạ tầng trong các KCN, Khu CNC chưa được hoàn thiện, hạ tầng giao thông đô thị còn thiếu đồng bộ:*

- Các KCN hiện hữu: hạ tầng giao thông thiếu đồng bộ; hệ thống xử lý chất thải và nước thải trong một số KCN chưa được đầu tư xây dựng hoàn thiện. Việc quản lý nhà nước trong các KCN còn chông chéo; một số KCN không có tường rào, người dân sử dụng đường nội bộ trong KCN để lưu thông, chăn thả gia súc và họp chợ gây mất mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh công cộng; các tiện ích như nhà trẻ, chung cư, dịch vụ y tế trong các KCN đến nay mới bước đầu được đầu tư.

- Khu CNC Đà Nẵng: nguồn vốn đầu tư xây dựng còn hạn chế<sup>7</sup> nên hạ tầng kỹ thuật triển khai chậm và thiếu đồng bộ so với dự án đã được phê duyệt.

- Các doanh nghiệp sản xuất trong các KCN của thành phố khi vận chuyển

<sup>7</sup> Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng Khu CNC trong giai đoạn I (2012-2015) là 3.451,8 tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương là 1.792,2 tỷ đồng, vốn địa phương là 493,4 tỷ đồng và vốn khác là 1.166,2 tỷ đồng. Tuy nhiên, thời gian qua chỉ huy động được 727,75 tỷ đồng từ nguồn vốn Trung ương (chỉ đáp ứng khoảng 40,6% so với nhu cầu) và 145,014 tỷ đồng từ ngân sách địa phương (chỉ đáp ứng 29,3% so với nhu cầu) và một phần từ nguồn vốn khác.



hàng hóa ra Cảng Đà Nẵng phải di chuyển bằng đường nội đô, làm tăng thời gian và chi phí vận chuyển hàng hóa. Chi phí vận chuyển hàng hóa qua Cảng Đà Nẵng vẫn còn cao<sup>8</sup>. Việc mở rộng Cảng Tiên Sa vẫn không thể giải quyết khả năng quá tải về dài hạn. Các tuyến vận tải hành khách công cộng từ trung tâm thành phố đến các KCN, Khu CNC chậm được đầu tư gây khó khăn cho công nhân và chuyên gia đến làm việc tại đây.

*Thứ năm, nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đa dạng, còn nhiều hạn chế về ngoại ngữ và các kỹ năng làm việc:*

Thành phố thiếu những lao động lành nghề, có khả năng ngoại ngữ tốt và thiếu nhân sự quản lý cấp cao và cấp trung. Các ngành công nghệ cao mà thành phố đang kêu gọi đầu tư vẫn còn khá mới mẻ, đặc biệt khu vực miền Trung chưa có nhiều trường đào tạo các ngành công nghệ cao.

## **Phần II**

### **MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, UBND thành phố xác định mục tiêu và định hướng thu hút đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài giai đoạn 2016-2020 như sau:

#### **1. Mục tiêu**

a) Tập trung thu hút và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp lớn trong nước đến đầu tư và kinh doanh; phấn đấu thu hút được từ 01 đến 02 tập đoàn kinh tế lớn nước ngoài, công ty xuyên quốc gia đầu tư vào thành phố.

b) Kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ từ 01 đến 02 khu/cụm công nghiệp phục vụ công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp thân thiện với môi trường, công nghệ thông tin...

c) Xây dựng môi trường đầu tư thật sự minh bạch, thông thoáng, có tính cạnh tranh cao, đảm bảo an ninh, an toàn, gắn thu hút đầu tư với đảm bảo quốc phòng – an ninh và bảo vệ môi trường.

#### **2. Định hướng**

a) Lĩnh vực ưu tiên thu hút vốn đầu tư:

- Công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hoá và cơ điện tử, công nghệ vật liệu mới;

- Các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường, công nghiệp hỗ trợ trong lĩnh vực cơ khí, cơ khí chính xác, điện - điện tử;

- Các ngành dịch vụ chất lượng cao, đặc biệt là thương mại, du lịch, logistics, y tế và giáo dục.

b) Thị trường và đối tác trọng điểm thu hút đầu tư:

- Các tập đoàn đa quốc gia, xuyên quốc gia từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ,

<sup>8</sup> Giá vận chuyển container từ Cảng Đà Nẵng đi Osaka dao động từ 300 – 600 USD cho các loại container từ 20 đến 40 feet, thời gian từ 8 – 12 ngày tùy phương thức đi thẳng hay quá cảnh; trong khi nếu vận chuyển qua Cảng Sài Gòn thì chi phí chỉ từ 312 – 433 USD, thời gian từ 8 – 10 ngày (Số liệu cập nhật đến tháng 1/2016 từ Cảng Đà Nẵng và Cảng Sài Gòn).

lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc), một số quốc gia Châu Âu (Đức, Anh, Pháp) và các nước ASEAN...;

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Hoa Kỳ, lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc)...;

- Các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước;

- Khai thác hiệu quả nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào lĩnh vực CNC, y tế, giáo dục - đào tạo ...

### **Phần III**

## **CÁC GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, UBND thành phố xác định cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

### **1. Tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu tư và kinh doanh của thành phố**

#### *a) Ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư*

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Cơ chế chính sách đặc thù đối với Khu CNC Đà Nẵng.

- Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu CNC Đà Nẵng; chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư đối với một số ngành công nghiệp hỗ trợ; chính sách khuyến khích doanh nghiệp xây dựng nhà xưởng đạt tiêu chuẩn để cho thuê sản xuất; chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Chính sách ưu đãi, chế độ đãi ngộ đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ, thực hiện dự án đầu tư vào thành phố.

#### *b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và công tác phối hợp trong thu hút đầu tư*

- Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo trực tiếp công tác thu hút đầu tư. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện trực tiếp phụ trách và một cán bộ cấp trưởng phòng làm đầu mối để tham gia công tác thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trước, trong và sau cấp phép.

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp báo cáo lãnh đạo UBND thành phố giải quyết trong phiên họp giao ban UBND thành phố hàng tuần; định kỳ ít nhất một tháng một lần, lãnh đạo UBND thành phố tiếp các doanh nghiệp để tháo gỡ vướng mắc.

- Ban hành quy trình phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác thu hút đầu tư và công tác hỗ trợ trước, trong và sau cấp phép đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài các KCN, Khu CNC.

#### *c) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT và thực hiện cải cách TTHC*

- Ban hành Đề án liên thông giữa cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan đăng ký doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong đó thực hiện đơn giản hóa TTHC và rút ngắn thời gian thực hiện TTHC liên quan đến đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững thứ hạng cao về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện TTHC liên quan đến đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng mức độ ứng dụng CNTT trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lên mức 3.

*d) Hoàn thiện hạ tầng tại Khu CNC Đà Nẵng và các KCN hiện hữu*

- Tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương và bố trí hợp lý ngân sách địa phương; huy động vốn ODA và các nguồn vốn khác để hoàn thiện xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ của Khu CNC. Trong đó, tập trung hoàn thiện các hạ tầng kỹ thuật và công trình thiết yếu của Khu CNC để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và sự phát triển của Khu CNC.

- Xây dựng và hoàn thiện các nhà máy xử lý nước thải tập trung, tăng cường trồng cây xanh, giải quyết dứt điểm những vướng mắc tồn tại về môi trường, cảnh quan trong các KCN...

- Quy hoạch quỹ đất để kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các tiện ích xã hội đi kèm cho các KCN, Khu CNC.

- Tiếp tục rà soát các dự án không có năng lực hoặc năng lực sản xuất thấp tại các KCN, đề xuất các giải pháp thu hồi dự án để kêu gọi nhà đầu tư mới.

*e) Đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng và thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công viên phần mềm số 2*

- Đối với Khu CNTT tập trung Đà Nẵng: giải quyết vướng mắc và kiến nghị của Chủ đầu tư để đẩy nhanh việc triển khai kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

- Đối với Khu công viên phần mềm số 2: tiến hành các thủ tục thu hồi đất làm cơ sở để xúc tiến kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng.

- Hỗ trợ chủ đầu tư xây dựng và hoàn thành các bộ thủ tục, hồ sơ xin thành lập và công nhận khu công nghệ thông tin tập trung, trình Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với 03 dự án: Khu Công viên phần mềm số 2, Khu CNTT Đà Nẵng và các phân khu phục vụ cho hoạt động CNTT nằm trong Khu Đô thị công nghệ FPT Đà Nẵng.

*f) Hình thành các khu/cụm CN mới dành cho công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường*

- Điều chỉnh bổ sung các khu/cụm công nghiệp mới, trong đó xác định một số khu, cụm công nghiệp dành riêng cho một số quốc gia trọng điểm thu hút đầu tư như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc)...; xây dựng kế hoạch kêu gọi nhà đầu tư phát triển hạ tầng cho các khu và cụm công nghiệp mới.

- Lập và công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các khu, cụm công nghiệp nằm trong/ngoài các KCN hiện hữu dành riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp thân thiện với môi

trường; các dự án xây dựng nhà xưởng đạt chuẩn để cho thuê sản xuất.

*g) Hoàn chỉnh quy hoạch đất đai ngoài các KCN, Khu CNC để kêu gọi đầu tư*

- Quy hoạch và công khai quỹ đất ngoài các KCN, Khu CNC để thu hút các dự án dịch vụ cao cấp như các khu phức hợp nhà ở - trung tâm thương mại, giáo dục - đào tạo, y tế, dịch vụ logistics...

- Hỗ trợ chủ đầu tư các dự án không có khả năng tài chính tìm kiếm các đối tác có tiềm lực để tiếp tục triển khai dự án.

- Chuẩn bị sẵn quỹ đất sạch và phương án đấu giá để thu hút một số dự án đầu tư trọng điểm của thành phố.

## **2. Đổi mới phương thức và cơ chế xúc tiến đầu tư**

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phù hợp với từng đối tượng thu hút đầu tư, đặc biệt là các tập đoàn xuyên quốc gia, tập đoàn lớn trong nước. *(Chi tiết phương thức xúc tiến đối với từng đối tượng tại Phụ lục 5)*

- Xây dựng và ban hành Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư giai đoạn 2016 – 2020.

- Lãnh đạo thành phố tăng cường tham gia các chuyến thăm cấp Nhà nước hoặc thăm chính thức nước ngoài của lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước để tiếp cận các tập đoàn kinh tế lớn; tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở các nước để xúc tiến, vận động đầu tư vào thành phố; đưa hoạt động xúc tiến đầu tư của Khu CNC Đà Nẵng vào Chương trình XTĐT quốc gia hằng năm.

- Đa dạng hóa các kênh tuyên truyền về đầu tư; liên kết với các kênh truyền thông quốc tế lớn; tăng cường hoạt động XTĐT tại các thị trường trọng điểm.

- Tranh thủ sự kiện Năm APEC 2017, xây dựng Kế hoạch xúc tiến đầu tư đối với các nhà đầu tư tiềm năng từ các nền kinh tế thành viên APEC để đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư vào thành phố.

- Đổi mới mô hình tổ chức xúc tiến đầu tư thông qua việc thành lập Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư Đà Nẵng<sup>9</sup> trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Xúc tiến đầu tư hiện nay và bổ sung một số nhiệm vụ về hỗ trợ doanh nghiệp trước, trong và sau cấp phép đầu tư.

- Tăng cường kinh phí cho công tác xúc tiến đầu tư.

- Có cơ chế khen thưởng xứng đáng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước xúc tiến thành công dự án đầu tư vào thành phố.

## **3. Các giải pháp hỗ trợ**

### *a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

---

<sup>9</sup> Mô hình này được áp dụng tại một số tỉnh thành có kết quả thu hút đầu tư cao đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài như tại tỉnh Vĩnh Phúc (Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc), tỉnh Quảng Ninh (Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Quảng Ninh), tỉnh Quảng Nam (Ban Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ Doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam)

- Thực hiện công tác dự báo nhu cầu lao động đối với một số ngành, lĩnh vực thành phố đang kêu gọi đầu tư, đặc biệt là ngành dịch vụ mũi nhọn và công nghệ cao theo từng giai đoạn, làm cơ sở để các trường chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo theo nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp.

- Ban hành và triển khai Đề án Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực tư nhân đến năm 2020, tập trung vào các ngành, lĩnh vực mà thành phố ưu tiên thu hút đầu tư; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao đã được đào tạo theo Đề án 922 hiện đang làm việc trong khu vực công.

- Đẩy mạnh hoạt động liên kết đào tạo giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp; tăng cường đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn) tại các trường trung học và cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về xúc tiến đầu tư.

*b) Hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị phục vụ kêu gọi đầu tư*

- Đẩy nhanh việc nâng cấp và mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn 2.

- Tập trung xúc tiến đầu tư dự án Cảng Liên Chiểu.

- Có phương án khai thác quỹ đất khu vực phía Tây sân bay Đà Nẵng và nhà ga đường sắt Đà Nẵng sau khi di dời.

- Tập trung quy hoạch, kêu gọi đầu tư cảng đón tàu khách quốc tế, các kho chứa hàng khô, kho container, trạm dừng chân phục vụ công tác chuyển tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải – kho bãi, dịch vụ hỗ trợ sau cảng từng bước đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm logistics của khu vực.

- Triển khai đưa vào hoạt động các tuyến xe buýt từ trung tâm thành phố đến KCN, Khu CNC trong đó tập trung xúc tiến đầu tư tuyến xe buýt R14 (Công viên 29/3 – KCNTT – KCNC); tuyến xe buýt nhanh BRT1 (KCN Hòa Khánh – Cao đẳng Việt Hàn) thuộc Dự án Phát triển bền vững.

- Kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương xúc tiến, triển khai nhanh các dự án hạ tầng giao thông liên tỉnh và quốc tế quan trọng của quốc gia nhằm thúc đẩy tính kết nối của thành phố như: Dự án nâng cấp quốc lộ 14B giai đoạn 2, Nâng cấp quốc lộ 14G, nâng cấp Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng, di dời Ga đường sắt Đà Nẵng, đường Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, đường Hồ Chí Minh (đoạn La Sơn – Túy Loan), tuyến đường Hành lang kinh tế Đông Tây II (Quốc lộ 14D)...

## **Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư (sau này là Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư)**

- Chủ trì tham mưu toàn bộ các hoạt động thu hút đầu tư từ khâu xúc tiến đầu tư, hỗ trợ trước, trong và sau khi cấp phép đầu tư;

- Tham mưu, tổng hợp cho UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và chế độ thông tin, báo cáo về triển khai thực hiện Đề án;

- Làm cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan; tham mưu giúp UBND thành phố theo dõi, đôn đốc thực hiện Đề án, định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất UBND thành phố điều chỉnh, sửa đổi, giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện cho phù hợp với tình hình mới và điều kiện cụ thể của các đơn vị.

## **2. Các Sở, ban, ngành liên quan**

- Các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm căn cứ Đề án này và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Đề án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; chủ động tìm kiếm và triển khai thực hiện các hoạt động bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

- Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện trực tiếp chịu trách nhiệm về công tác thu hút đầu tư đối với các dự án có liên quan, hỗ trợ nhà đầu tư trước, trong và sau cấp phép.

- Tổ chức quán triệt, triển khai nội dung Đề án đến toàn thể đơn vị, nhất là người đứng đầu và cán bộ phụ trách đề nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc thu hút đầu tư.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng cuối cùng của quý) hoặc báo cáo đột xuất (nếu có yêu cầu) cho UBND thành phố (thông qua Trung tâm Xúc tiến đầu tư).

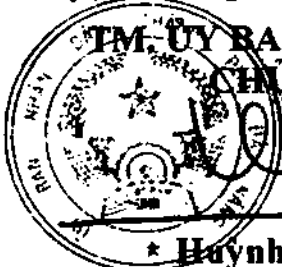
**3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:** phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư vào địa bàn của quận, huyện.

## **Phần V**

### **KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ nhiều nguồn: Ngân sách Nhà nước, phương thức xã hội hoá. Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan chủ động tìm kiếm và triển khai thực hiện các hoạt động bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và khả năng cân đối ngân sách, hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Đề án trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có những nhiệm vụ mới phát sinh theo chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố, giao Trung tâm Xúc tiến đầu tư xây dựng dự toán bổ sung, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bổ sung kinh phí triển khai thực hiện. *VSC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
*Huỳnh Đức Thơ*  
**\* Huỳnh Đức Thơ**

## PHỤ LỤC 1

### DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư</b>			
1.	Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê để sản xuất	Ban Quản lý các KCN và CX	Các Sở KH&ĐT, Tài chính, Cục Thuế, TTXĐT và các sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2016 - Quý IV/2016
2.	Chính sách hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2016 - Quý IV/2016
3.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Cơ chế chính sách đặc thù đối với Khu CNC Đà Nẵng	Ban Quản lý Khu CNC Đà Nẵng	Các Bộ, sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
4.	Chính sách ưu đãi, chế độ đãi ngộ đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
5.	Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp	Ban Quản lý các KCN và CX	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
6.	Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với dự án đầu tư vào ngành công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
7.	Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với doanh nhân Việt Kiều đầu tư vào Đà Nẵng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
<b>II</b>	<b>Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và công tác phối hợp trong thu hút đầu tư</b>			
8.	Danh sách cán bộ làm đầu mối để tham gia công tác thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp/nhà đầu tư trước, trong và sau cấp phép.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	UBND các quận huyện và các sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2016
9.	Quy trình phối hợp giữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư (sau này là Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư) và các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác xúc tiến đầu tư và hỗ trợ nhà đầu tư trước, trong và sau cấp phép đầu tư đối với các dự án thực hiện ngoài các KCN, Khu CNC.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	VP UBND thành phố; UBND các quận, huyện; Các sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2016 - Quý IV/2016
<b>III.</b>	<b>Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT và thực hiện cải cách THHC</b>			
10.	Đề án liên thông giữa cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban Quản lý các KCN và CX, Ban Quản lý KCNC Đà Nẵng	Quý III/2016 - Quý IV/2016
11.	Xây dựng Kế hoạch nâng mức độ ứng dụng CNTT trong cấp Giấy chứng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở Tư pháp, Nội vụ và các	Quý III/2016 -

	<b>nhận đăng ký đầu tư lên mức 3.</b>		sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
12.	Theo dõi và kiểm soát Bộ thủ tục hành chính công thực hiện tại các sở, ban, ngành liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan	2016 - 2020
<b>IV. Hoàn thiện hạ tầng tại Khu CNC Đà Nẵng và các KCN hiện hữu</b>				
13.	Thực hiện rà soát và giải quyết dứt điểm những kiến nghị, vướng mắc của DN, định kỳ tiến hành đối thoại khối doanh nghiệp ĐTNN với lãnh đạo UBND thành phố và đối thoại chuyên đề với lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	VP UBND thành phố; các sở, ban, ngành liên quan; UBND các quận, huyện	2016 - 2020
14.	Lập và công khai quỹ đất để kêu gọi đầu tư xây dựng các tiện ích xã hội đi kèm cho các KCN	Sở Xây dựng	BQL các KCN&CX; các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
15.	Lập và công khai quỹ đất để kêu gọi đầu tư xây dựng các tiện ích xã hội đi kèm cho Khu CNC Đà Nẵng	Sở Xây dựng	BQL Khu CNC Đà Nẵng; các sở, ban, ngành liên quan	Quý II/2017
<b>V. Đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng và thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công viên phần mềm số 2</b>				
16.	Giải quyết nhanh các kiến nghị, vướng mắc của Chủ đầu tư dự án Khu CNTT tập trung Đà Nẵng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở TTTT, TNMT, Cục thuế và các sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2016
17.	Tiến hành nhanh các thủ tục cần thiết thành lập Khu công viên phần mềm số 2	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2016
<b>VI. Hình thành các Khu/Cụm CN mới dành cho CNHT, các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường</b>				
18.	Lập và công khai quy hoạch quỹ đất các khu/cụm CN nằm trong/ngoài các KCN hiện hữu dành riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển CNHT, công nghiệp thân thiện với môi trường	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Đà Nẵng	Các Sở Xây dựng, TNMT, Công Thương, UBND huyện Hoà Vang, UBND quận Cẩm Lệ và các sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2016
19.	Lập và công khai quy hoạch một số vị trí trong các KCN hiện hữu và Khu CNC Đà Nẵng kêu gọi xây dựng nhà xưởng cho thuê đạt chuẩn	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Đà Nẵng Ban Quản lý KCNC Đà Nẵng	Các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
<b>VII. Hoàn chỉnh quy hoạch đất đai ngoài các KCN, Khu CNC để kêu gọi đầu tư</b>				
20.	Lập và công khai quy hoạch quỹ đất để kêu gọi đầu tư dự án dịch vụ cao cấp gồm: khu phức hợp nhà ở - trung tâm thương mại, giáo dục - đào tạo, y tế, dịch vụ logistics...	Sở Xây dựng	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, UBND các quận, huyện và các sở, ban, ngành có liên quan	Quý II/2016
21.	Lập, công khai quy hoạch quỹ đất sạch và phương án đầu giá hoặc đầu thầu dự án có sử dụng đất đối với các dự án đầu tư trọng điểm của thành	Sở Xây dựng	Các Sở TNMT, KH&ĐT; TTXĐT; Trung tâm Phát triển	Quý IV/2016



	phổ		Quý đất và các sở, ban, ngành liên quan	
<b>VIII.</b>	<b>Đổi mới phương thức và cơ chế xúc tiến đầu tư</b>			
22.	Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư giai đoạn 2016 – 2020	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016 – Quý I/2017
23.	Đề án chuyển đổi Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Đà Nẵng thành Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư Đà Nẵng (IPADanang)	Sở Nội vụ	Các Sở Tư pháp, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
24.	Cơ chế tài chính, chính sách khen thưởng cho tổ chức, cá nhân xúc tiến thành công dự án đầu tư vào thành phố Đà Nẵng	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	Các Sở KH&ĐT, Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan	Quý I/2017
25.	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư đối với từng đối tượng thu hút đầu tư	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	2016 – 2020
<b>VIII</b>	<b>Giải pháp hỗ trợ</b>			
26.	Kế hoạch kêu gọi đầu tư Cảng Liên Chiểu theo hình thức PPP	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở GTVT, TTXĐT và các sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2016
27.	Đề án Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực tư nhân đến năm 2020; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao đã được đào tạo theo Đề án 922 hiện đang làm việc trong khu vực công	Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
28.	Triển khai và đưa vào hoạt động tuyến xe buýt nhanh từ trung tâm thành phố đến các KCN, KCNC. Trong đó, tập trung đầu tư tuyến xe buýt R14 (Công viên 29/3-KCNTT-Khu CNC)	Sở Giao thông vận tải	BQL KCNC, BQL KCN&CX và sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2016
29.	Thực hiện khảo sát dự báo nhu cầu lao động đối với một số lĩnh vực thành phố đang kêu gọi đầu tư	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở VH&TDL, Công Thương, BQL KCNC, BQL KCN&CX và sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2017
30.	Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng xúc tiến đầu tư cho cán bộ làm công tác XTĐT tại các sở, ban, ngành, địa phương của thành phố	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	2016 – 2020

## PHỤ LỤC 2

### TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC VÀ SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC QUA CÁC NĂM

#### 1. Tình hình thu hút đầu tư trong nước thời gian qua

Lũy kế đến cuối năm 2015, thành phố Đà Nẵng đã thu hút được 456 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đạt gần 74 ngàn tỷ đồng, trong đó có 137 dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư đạt 58.892 tỷ đồng và 319 dự án đầu tư trong các khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư 14.894,67 tỷ đồng.

Dòng vốn đầu tư trong nước thực hiện ngoài các khu công nghiệp tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực bất động sản – du lịch, bệnh viện, giáo dục, xây dựng với suất đầu tư bình quân khoảng 429 tỷ đồng/dự án.

Các dự án thực hiện trong các khu công nghiệp chủ yếu thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo, chiếm khoảng 20% tổng vốn đầu tư trong nước. Các dự án đầu tư vào khu công nghiệp có quy mô vốn tương đối nhỏ với suất đầu tư khoảng trên 46 tỷ đồng/dự án. Mặc dù suất đầu tư của các dự án trong các Khu công nghiệp không cao bằng các dự án thực hiện ngoài các Khu công nghiệp nhưng theo báo cáo sơ bộ của Ban Quản lý Khu Công nghiệp và Chế xuất thì cho đến nay, phần lớn các dự án đầu tư này đều có hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự phát triển của thành phố, tạo công ăn việc làm và tăng nguồn thu ngân sách. Tính đến tháng 10/2015, giá trị xuất khẩu của các dự án trong nước trong khu công nghiệp đạt 1.599 tỷ đồng, nộp ngân sách hơn 707 tỷ đồng.

#### 2. Thống kê số liệu đầu tư trong nước qua các năm

Năm	Trong Khu công nghiệp		Ngoài Khu công nghiệp	
	Số dự án	Tổng vốn đăng ký (tỷ đồng)	Số dự án	Tổng vốn đăng ký (tỷ đồng)
2010	18	753	10	21.454,66
2011	22	638	7	2.940,07
2012	20	1.223	15	4.745,77
2013	23	480	16	6.716,64
2014	29	1.949	32	12.615,14
2015	18	502	20	1.049,51
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>130</b>	<b>5.545</b>	<b>100</b>	<b>49.521,79</b>

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý các KCN&CX

### PHỤ LỤC 3

## PHÂN TÍCH DÒNG VỐN ĐTNN VÀO KHU VỰC ASEAN VÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

### 1. Xu hướng và dự báo dòng vốn ĐTNN vào khu vực ASEAN

Theo Báo cáo đầu tư toàn cầu năm 2015 của UNTAD, tại khu vực Đông Nam Á, thu hút ĐTNN tại các nền kinh tế ASEAN có sự phân hóa rõ rệt. Singapore vẫn là quốc gia thu hút dòng vốn ĐTNN lớn nhất, đạt hơn 64 tỷ USD. Thu hút ĐTNN vào Indonesia đạt mức tăng trưởng bền vững trong 3 năm liền vào khoảng 19 tỷ USD từ 2011 đến 2013, và tăng mạnh vào năm 2015 đạt 23 tỷ USD. Malaysia và Thái Lan thu hút ĐTNN xấp xỉ 13 tỷ USD mặc dù những biến động về chính trị dẫn đến nhiều dự án ĐTNN bị ngưng trệ. Trong khi đó, Việt Nam mặc dù đã có sự tăng trưởng về vốn cấp mới và tăng thêm so với năm 2014 (12,5%) nhưng cùng với các nền kinh tế thu nhập thấp trong khối ASEAN như Myanmar, Campuchia và Lào vẫn duy trì mức thu hút ĐTNN khá thấp và không có nhiều khởi sắc.

Theo đánh giá của Tạp chí Bloomberg về triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2016 cho thấy Việt Nam là quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao, đạt 6,6% đứng thứ hai sau Ấn Độ trong tổng số 93 nền kinh tế thế giới. Với tốc độ tăng trưởng được dự báo như trên, Việt Nam sẽ là nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Đông Nam Á trong năm 2016, trên các mức tăng trưởng dự báo dành cho kinh tế Indonesia là 5,2%, Malaysia là 4,5%, Thái Lan là 3,2%, và Singapore là 2,3%.

Cục Đầu tư nước ngoài đánh giá triển vọng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam năm 2016 là rất khả quan trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do được ký kết và có hiệu lực, đồng thời với sự thay đổi trong tư duy quản lý doanh nghiệp với việc ban hành và có hiệu lực của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp 2014.

Điểm hấp dẫn của Việt Nam trong thu hút ĐTNN chính là lợi thế so sánh về chi phí lao động. Tuy nhiên, chính sách tăng lương tối thiểu của Chính phủ thêm 15% vào năm 2015 dẫn đến mức lương tối thiểu của Việt Nam tăng gấp 17 lần so với 15 năm trước, làm giảm tính cạnh tranh về chi phí lao động so với các quốc gia khác trong khu vực. Hơn nữa, lao động tại các nước như Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Phillipines... cũng có thể mạnh về việc sử dụng tiếng Anh, giúp giảm chi phí và nâng cao hiệu quả đào tạo, cũng là một điểm quan trọng để thu hút các nhà đầu tư. Trong lịch sử các nước này cũng thường xuyên có làn sóng di cư và lao động và chính những lao động đó là đại sứ tốt nhất để mang các nhà đầu tư về quê hương.

### 2. Phân tích dòng vốn ĐTNN vào thành phố qua các năm

- *Từ năm 2001 đến năm 2005:* Ở giai đoạn này, việc thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư vào cuối năm 2000 để thực hiện chính sách “một cửa” đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước có thể coi là một khâu đột phá nhằm thực hiện chủ trương của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố về việc cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào thành phố. Tình hình thu hút vốn ĐTNN vào thành phố trong giai đoạn này đã có những chuyển biến tích cực. Tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm đạt 390 triệu USD. Trong đó, có 54 dự án được cấp mới với tổng vốn đăng ký 338 triệu USD. Phần lớn vốn ĐTNN tập trung vào lĩnh vực sản xuất (đạt 187,5 triệu USD, chiếm 55,47% tổng vốn ĐTNN thu hút mới trong giai đoạn này).

- Từ năm 2006 đến năm 2010: Trong giai đoạn này, tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng thêm đạt 2,220 tỉ USD. Trong đó vốn đăng ký mới trên địa bàn thành phố đạt được 1,875 tỉ USD, có những cột mốc cao số vốn đầu tư rất cao là năm 2007 (832,3 triệu USD) và 2008 (633,9 triệu USD). Số lượng dự án và quy mô đầu tư đều có sự gia tăng vượt trội so với giai đoạn 2001 - 2005. Các dự án đầu tư vào bất động sản - du lịch chiếm ưu thế trong giai đoạn này (15 dự án, vốn đăng ký 1,207 tỉ USD, chiếm 64,37% tổng vốn cấp mới thu hút được trong giai đoạn này).

- Từ năm 2011 đến năm 2015: So với các địa phương có điều kiện tương đương về kinh tế, lợi thế cạnh tranh và nằm trong cùng khu vực, môi trường đầu tư tại Đà Nẵng vẫn có sức hấp dẫn nhất định đối với các nhà đầu tư nước ngoài trong một số lĩnh vực như bất động sản - du lịch, dịch vụ logistics, giáo dục, y tế, công nghệ thông tin. Thu hút ĐTNN của Đà Nẵng giai đoạn 2011 - 2015 đứng đầu khu vực miền Trung.

Tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng thêm đạt 1,820 tỷ USD, trong đó vốn đầu tư cấp mới đạt 1.014 triệu USD. Thị trường bất động sản đóng băng khiến cho luồng vốn ĐTNN vào lĩnh vực này bị chững lại. Tuy tổng vốn ĐTNN đăng ký mới giảm, nhưng số lượng dự án tăng vượt so với giai đoạn trước (224 dự án, tăng 122 dự án so với giai đoạn 2006 - 2010) và cơ cấu vốn đầu tư cũng có sự thay đổi so với trước. Ở giai đoạn này có thể thấy làn sóng đầu tư vào Việt Nam từ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang phát triển rất mạnh, phần lớn các dự án đều có số vốn nhỏ, 88,84% dự án có tổng vốn đầu tư dưới 05 triệu USD (199/224 dự án). Các dự án đầu tư cấp mới trong giai đoạn này tập trung chủ yếu ở lĩnh vực dịch vụ và công nghiệp công nghệ cao như công nghệ thông tin, điện tử, cơ khí chính xác...theo đúng định hướng kêu gọi đầu tư của thành phố.

### **3. Thu hút đầu tư vốn ĐTNN theo địa bàn, lĩnh vực và đối tác đầu tư**

Lũy kế đến ngày 31/12/2015, có 38 quốc gia/vùng lãnh thổ đã đầu tư vào Đà Nẵng với 391 dự án ĐTNN còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký đạt khoảng 3,49 tỉ USD. Quy mô vốn đầu tư bình quân một dự án là 8,93 triệu USD. Trong đó, có 288 dự án đầu tư ngoài các KCN, vốn đầu tư khoảng 2,4 tỷ USD, chiếm 68,77% tổng vốn đầu tư đăng ký; 100 dự án đầu tư vào các KCN, vốn đầu tư đạt hơn 994 triệu USD, chiếm 28,5%; 01 dự án đầu tư vào Khu CNTT tập trung, vốn đầu tư 32 triệu USD và 02 dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao với 70 triệu USD.

Lĩnh vực đầu tư được nhiều nhà đầu tư quan tâm là kinh doanh bất động sản với 25 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 1,8 tỷ USD, chiếm 51,57% tổng vốn đầu tư đăng ký; lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo có 119 dự án với số vốn đầu tư khoảng 1,18 tỷ USD, chiếm 33,81% tổng vốn đầu tư; lĩnh vực giáo dục và đào tạo có 11 dự án, vốn đầu tư khoảng 171,7 triệu USD, chiếm 4,92% tổng vốn đầu tư.

Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn nhất tại Đà Nẵng với 51 dự án, vốn đầu tư đạt 731,96 triệu USD, chiếm 20,97% tổng vốn ĐTNN tại Đà Nẵng; tiếp theo là Singapore với 21 dự án và tổng vốn đầu tư đạt 726,2 triệu USD (20,81%), British Virgin Islands với 17 dự án và tổng vốn đầu tư đạt 633,2 triệu USD (18,14%), Nhật Bản với 97 dự án và tổng vốn đầu tư là 387,7 triệu USD (11,11%), Hoa Kỳ với 35 dự án và tổng vốn đầu tư là 331,8 triệu USD (9,51%).

#### PHỤ LỤC 4

### SO SÁNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI GIỮA CÁC KCN NẴM TRONG KHU KINH TẾ VÀ KCN CỦA THÀNH PHỐ

Nội dung	Ưu đãi trong các KCN thuộc KKT	Ưu đãi trong KCN của Đà Nẵng
Thuế TNDN	Thuế suất ưu đãi: 10% trong 15 năm và miễn 4 năm, giảm 50% cho 9 năm tiếp theo	Thuế suất thông thường: 20% Các DN đầu tư trong KCN của Đà Nẵng chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo không được hưởng ưu đãi về thuế do theo quy định của chính sách thuế hiện hành, các dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, xã hội hóa, sản xuất sản phẩm phần mềm... mới được hưởng chính sách ưu đãi về thuế TNDN.
Thuế TNCN	Giảm 50% đối với cá nhân làm việc trực tiếp trong KKT	Không
Tiền thuê đất	Tùy thuộc vào mục tiêu của dự án sẽ được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê hoặc miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản	Không Do căn cứ theo quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư năm 2014 thì các KCN của thành phố không được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất

## **PHỤ LỤC 5**

### **PHƯƠNG THỨC XÚC TIẾN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI TỪNG ĐỐI TÁC ĐẦU TƯ**

#### **1. Đối với các tập đoàn, công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia**

- Ký kết hợp tác với các đơn vị tư vấn đầu tư có uy tín nhằm xác định một số tập đoàn lớn có kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh tại các nước Đông Nam Á.
- Xây dựng các dự án kêu gọi đầu tư trọn gói (project profiles) phù hợp với ngành và lĩnh vực chính của tập đoàn và định hướng thu hút đầu tư của thành phố.
- Xây dựng chiến lược marketing trực tiếp thông qua giới thiệu hình ảnh thành phố, xác định lợi thế so sánh của thành phố Đà Nẵng, các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với dự án; tham gia các đoàn vận động đầu tư của lãnh đạo Chính phủ và các Bộ ngành ở các thị trường trọng điểm; tiếp cận với CEOs của các tập đoàn để giới thiệu dự án và vận động đầu tư.

#### **2. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs)**

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chính phủ các nước có chức năng hỗ trợ thương mại và đầu tư và các hiệp hội doanh nghiệp các nước tại Việt Nam để tổ chức các đoàn doanh nghiệp đến Đà Nẵng tìm hiểu cơ hội đầu tư.
- Tổ chức hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư chuyên ngành trong nước và nước ngoài.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; thường xuyên gửi thông tin cập nhật về tình hình đầu tư, môi trường đầu tư và các chính sách ưu đãi đầu tư của thành phố cho các đối tác, nhà đầu tư.

#### **3. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài**

- Tăng cường kết nối với các Hội doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài nhằm tăng cường vai trò cầu nối thu hút đầu tư của doanh nhân Việt Kiều vào thành phố Đà Nẵng cũng như khai thác hiệu quả mối quan hệ với doanh nhân các nước sở tại để giới thiệu, quảng bá về môi trường đầu tư của thành phố.
- Gặp gỡ, làm việc, tổ chức hội thảo với các hiệp hội doanh nhân Việt Nam tại các nước nhân các chuyến đi xúc tiến đầu tư của lãnh đạo thành phố để vận động kiều bào về đầu tư tại thành phố.
- Xây dựng và thực hiện chính sách ưu đãi đối với doanh nhân Việt Kiều đầu tư vào Đà Nẵng.

#### **4. Đối với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn của Việt Nam**

- Thông qua các hiệp hội doanh nghiệp tại các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh giới thiệu về các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư của thành phố.
- Trực tiếp gặp gỡ, làm việc với lãnh đạo các tập đoàn để vận động đầu tư vào thành phố.